TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HS-ST
Ngày: 09 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Thế

Ông Lý Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: bà Lù Thị Xuân - Thư ký TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa: ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A C**; sinh ngày: 17/7/1984, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Páo G, sinh năm 1964; Con bà: Vàng Thị D (đã chết); Vợ: Thào Thị M, sinh năm 1985; Con: bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

**Nhân thân*: Bản án số 53/2017/HSST, ngày 16/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào hồi 22 giờ 00 phút, ngày 30/4/2024, tại bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu, Công an huyện P đang làm nhiệm vụ thì phát hiện, bắt quả tang Sùng A C đang tàng trữ trái phép dưới đệm trong giường ngủ của gia đình 03 gói Heroine có khối lượng 4,12 gam.

Về nguồn gốc số ma túy trên C khai nhận tại Cơ quan điều tra: 01 gói ma túy, loại Heroine mà C có được là do vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 30/4/2024, C đi bộ từ nhà xuống đường thuộc bản Van Hồ 1, xã N, huyện P tìm mua Heroine về mục đích để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường đầu bản V, C gặp và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 1.500.000 đồng. Mua được H1, C mang về nhà chia thành 03 gói (*trong đó 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng*) cất giấu dưới đệm trong giường ngủ của Cha, không cho ai biết. Toàn bộ vật chứng Công an thu giữ của Cha khi bắt quả tang gồm: 03 gói Heroine; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tại bản Kết luận giám định số 23 ngày 01/5/2024 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A C có tổng khối lượng là: 4,12 gam, Cơ quan điều tra đã trích 0,32 gam gửi giám định chất ma túy *(không hoàn lại mẫu vật)* và tại bản Kết luận giám định số 489 ngày 04/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 03 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Như vậy, khối lượng Heroine còn lại sau giám định của Sùng A C là 3,80 gam.

Cáo trạng số 60/CT-VKSPT, ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Sùng A C về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A C từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 3,80 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

**Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm như sau*: nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố đối với bị cáo và cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với tội lỗi của mình, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng như án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo đã tự nguyện giao nộp 03 gói Heroine cất dấu trong giường ngủ của gia đình, đây là hành động hợp tác giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội của chính bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận, đối đáp lại như sau: Đối với quan điểm của người bào chữa về việc cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, kiểm sát viên không nhất trí với lý do căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi và khối lượng Heroine thu giữ của các bị cáo, cho nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo và không chấp nhận áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì đó là hành vi thật thà khai báo, tự nguyện giao nộp Heroine khi bị Công an phát hiện, yêu cầu bị cáo giao nộp, mà không phải là hành động giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm mới hay đồng phạm mới.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sùng A C đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không có ý kiến, khiếu nại về cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án, cũng như không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, thể hiện: vào hồi 22 giờ 00 phút ngày 30/4/2024, tại bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu, Sùng A C đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng 4,12 gam Heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng thì bị Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy, Sùng A C khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ. Lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Sùng A C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Sùng A C đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, bị cáo đã chấp hành án xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tránh xa ma túy mà lại tiếp tục phạm tội; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thể hiện trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng các hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm hành nghề, tịch thu tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 3,80 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Xét thấy, vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa là có căn cứ, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận do hành động đó của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và thật thà khai báo khi bị Công an phát hiện bắt quả tang và yêu cầu bị cáo giao nộp toàn bộ vật chứng, bị cáo mới tự lấy gói Heroine trong người bị cáo ra giao nộp, cho nên không thể coi việc làm đó của bị cáo là hành vi giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện ra tội phạm mới, đồng phạm mới…như người bào chữa đã thể hiện trong luận cứ bào chữa và đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, xét bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, lại thuộc hộ nghèo của xã. Vì vậy, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo **Sùng A C** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

[2] Về hình phạt: xử phạt bị cáo Sùng A C **04 năm 04 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 3,80 gam Heroine; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 06/9/2024 giữa Công an huyện P, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sở thẩm cho bị cáo.

[5] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQ CSĐT Công an huyện Phong Thổ;
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ